TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **254**/2025/DS-ST
Ngày: 30/5/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Hải;

2. Ông Huỳnh Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 820/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Q**;

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S, số A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P, số B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 236278.24 ngày 29/10/2024)

(Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Ngô Thị Kim N**, sinh năm 1997

Địa chỉ: A N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2024 và trong quá trình tố tụng, ông Phạm Văn C - *là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn* Ngân hàng TMCP Q *trình bày:*

Ngân hàng TMCP Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký với bà Ngô Thị Kim N các Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

1. Hợp đồng tín dụng số 1994525.21 ngày 09/12/2021:

- Số tiền giải ngân: 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng;

- Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu: Honda Civic;

- Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 10/12/2021 đến ngày 09/12/2029;

- Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,1%/năm;

(Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng/một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm)

- Trả nợ gốc: vào ngày 05 hàng tháng; kỳ trả nợ đầu tiên ngày 05/01/2022, mỗi kỳ trả 6.250.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ;

- Trả nợ lãi: vào ngày 05 hàng tháng;

- Trả phí: theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ;

- Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn;

- Ngân hàng đã giải ngân cho bà Ngô Thị Kim N theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 2995335.21 ký ngày 09/12/2021 với số tiền 600.000.000 đồng theo yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

2. Số tài khoản thẻ 000000000564821:

- Hạn mức 45.000.000 đồng;

- Lãi suất, phí: theo Bảng thỏa thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 14/4/2025, bà Ngô Thị Kim N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 166.930.779 đồng (trong đó: gốc là 95.750.000 đồng và lãi là 71.180.779 đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ngô Thị Kim N đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 04/4/2023 và đang xếp loại nợ nhóm 5 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng N1. Tạm tính đến ngày 14/4/2025, bà Ngô Thị Kim N còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là 834.614.962 đồng (trong đó:

dư nợ gốc là 504.250.000 đồng, dư nợ lãi là 230.567.377 đồng và dư nợ thẻ tín dụng là 99.797.585 đồng).

Nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Q, Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc bà Ngô Thị Kim N trả ngay cho Ngân hàng số tiền (tạm tính đến ngày 14/4/2025) là 834.614.962 (Tám trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm mười bốn nghìn chín trăm sáu mươi hai) đồng, trong đó bao gồm:

+ Dư nợ gốc là 504.250.000 (Năm trăm lẻ bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

+ Dự nợ lãi là 230.567.377 (Hai trăm ba mươi triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi bảy) đồng;

+ Dự nợ thẻ tín dụng: 99.797.585 (Chín mươi chín triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi lăm) đồng.

- Đề nghị Quý Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 15/4/2025 cho đến khi bà N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn bà Ngô Thị Kim N mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa,

Ông Phạm Văn C - *là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn* Ngân hàng TMCP Q *trình bày ý kiến:* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như sau:

- Buộc bà Ngô Thị Kim N trả ngay cho Ngân hàng số tiền (tạm tính đến ngày 30/5/2025) là 851.867.556 (T trăm năm mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi sáu) đồng, trong đó bao gồm:

+ Dư nợ gốc là 504.250.000 (Năm trăm lẻ bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

+ Dư nợ lãi của khoản vay là 266.694.410 (Hai trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm mười) đồng;

+ Dự nợ của thẻ tín dụng: 99.797.585 (Chín mươi chín triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi lăm) đồng.

- Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi bà N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn bà Ngô Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả các khoản nợ vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký, do đó có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng dân sự, cụ thể là Hợp đồng tín dụng số 1994525.21 ngày 09/12/2021, Giấy đề nghị phát hành thẻ số ngày 20/12/2021.

Theo các hợp đồng đã ký, bị đơn cung cấp địa chỉ thường trú tại A N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an P, quận T có nội dung: *"Đương sự* Ngô Thị Kim N*, sinh ngày 02/12/1997 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại* A N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh*, hiện không còn thực tế cư trú tại địa phương, đã chuyển đến* 1 X, Khu phố B, Phường A, quận B*"*. Theo kết quả xác minh của Công an P1, quận B có nội dung: "Tại địa chỉ 1 X, Phường A, quận B *không có người tên* Ngô Thị Kim N*, sinh năm 1997 đăng ký thường trú, tạm trú và thực tế cư trú."*

Như vậy, địa chỉ A N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ cư trú cuối cùng của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017.

Căn cứ vào Giấy ủy quyền số 236278.24 ngày 29/10/2024 của Ngân hàng TMCP Q là ủy quyền hợp lệ nên ông Phạm Văn C có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[1.2] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

Do Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Phía bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Về yêu cầu bị đơn phải thanh toán ngay cho nguyên đơn tổng cộng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/5/2025 theo hợp đồng tín dụng đã ký là 851.867.556 (T trăm năm mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi sáu) đồng, trong đó bao gồm: Dư nợ gốc là 504.250.000 đồng; Dư nợ lãi là 266.694.410 đồng; Dự nợ thẻ tín dụng: 99.797.585 đồng.

Xét, Hợp đồng tín dụng số 1994525.21 ngày 09/12/2021, Giấy đề nghị phát hành thẻ số ngày 20/12/2021 được ký giữa các bên có hình thức phù hợp, nội dung thỏa thuận tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với chức năng, ngành nghề đã đăng ký nên hợp pháp, phát sinh hiệu lực. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ, gửi thông báo nợ quá hạn và lập biên bản làm việc về thanh toán các khoản vay trên nhưng phía bị đơn vẫn không hợp tác, cố tình né tránh nên nguyên đơn khởi kiện. Đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bị đơn có nghĩa vụ trả nợ vay gốc phát sinh từ hợp đồng đã ký đến ngày 30/5/2025 như trên. Đối với khoản tiền lãi, căn cứ vào lời khai, bảng chi tiết tính lãi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi, phí phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi, phí tính đến ngày 30/5/2025 và tiếp tục thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh khác theo quy định của hợp đồng hai bên đã ký kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tuy những lời trình bày cũng như việc cung cấp các tài liệu, chứng cứ do phía bên nguyên đơn thực hiện nhưng bị đơn dù đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cho thấy bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh cũng như trình bày ý kiến, yêu cầu (nếu có) của mình đối với các khoản tiền vay, khoản đã trả và số tiền còn thiếu do nguyên đơn trình bày. Từ những phân tích trên, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[3] Phương thức và thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí trên phần nghĩa vụ phải thực hiện đối với nguyên đơn. Theo đó, bà Ngô Thị Kim N phải chịu án phí trên tổng số nợ phải

thanh toán tạm tính đến ngày 30/5/2025 là 851.867.556 (T trăm năm mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi sáu) đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

1.1. Buộc bị đơn bà Ngô Thị Kim N trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền (tạm tính đến ngày 30/5/2025) là 851.867.556 (T trăm năm mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi sáu) đồng, trong đó bao gồm:

+ Dư nợ gốc là 504.250.000 (Năm trăm lẻ bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

+ Dư nợ lãi là 266.694.410 (Hai trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm mười) đồng;

+ Dự nợ thẻ tín dụng: 99.797.585 (Chín mươi chín triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi lăm) đồng.

1.2. Bà Ngô Thị Kim N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 31/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Ngô Thị Kim N phải chịu 37.556.026 (Ba mươi bảy triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn không trăm hai mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Q tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.566.232 (Mười sáu triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi hai) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002964 ngày 04/12/2024 Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lan Ngọc